

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS - ST
Ngày 23 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Thuận và ông Nguyễn Quang Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn B, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1983 tại xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C và con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Đ và có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

2. Văn Việt T, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1993 tại thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Danh T và con bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt;

Hoạt động bản thân: Tháng 02/2016, tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam đóng quân tại Trung đoàn 174, Sư đoàn 316, Quân khu 2 đến 20 tháng 01

năm 2018 xuất ngũ về địa phương; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1988 tại xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị V; có vợ là Lê Thị T và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24 tháng 3 năm 2010, Nguyễn Văn T bị Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây mất trật tự ở khu dân cư; ngày 25 tháng 3 năm 2010, bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Kim Hồng T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1966 , “vắng mặt”.
- Anh Sầm Văn N, sinh năm 2001, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Văn T, Lương Văn B, Văn Việt T cùng nhau ăn sáng tại quán ăn ở xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì B nói “Ăn xong anh em mình đi chơi bi-a tí”, Nguyễn Văn T và Văn Việt T hiểu ý B rủ đi đánh bạc bằng hình thức chơi bi-a được thua bằng tiền nên đồng ý. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn xong B, Văn T, Việt T đi đến quán bi-a của ông Nguyễn Ngọc L, ở thôn Hàm Rồng, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên và thuê 01 bàn Bi-a đặt tại quán, kèm theo 03 gậy đánh bi-a; 16 quả bóng bi-a trong đó có 01 quả bóng cái màu trắng không ghi số còn lại 15 quả bóng các màu khác nhau được đánh số từ 01 đến 15 và mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để chơi. Cách thức chơi, mức chơi và hình thức chơi bạc các bị cáo thống nhất như sau: Mỗi người chơi được chia mỗi người 03 quân bài/1 ván chơi, người chơi căn cứ vào tổng số điểm trên phần bài của mình để sử dụng bóng cái đánh các bóng bi-a trên bàn xuống lỗ tương đương số điểm, ai ăn đủ điểm trước thì là người thắng và được tiền của 02 người còn lại mỗi người là 100.000 đồng/1 ván; ngoài ra ai để bóng cái rơi xuống lỗ,

roi ra khỏi bàn hoặc trên bàn không còn các bóng phù hợp để ghép đủ số điểm trên phần bài của mình thì bị thua. Các đối tượng chơi liên tục đến 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Bình Xuyên bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Văn T số tiền 3.550.000 đồng để tại túi quần phía trước bên trái; thu giữ của Văn Việt T tổng số tiền 7.600.000 đồng, trong đó 7.300.000 đồng để tại túi quần phía sau bên phải và 300.000 đồng để tại túi quần phía trước bên trái; thu giữ của Lương Văn B tổng số tiền 1.450.000 đồng; trong đó 400.000 đồng để tại túi quần phía sau bên trái, 600.000 đồng để tại túi quần phía sau bên phải và 450.000 đồng để tại túi quần phía trước bên phải; 01 bàn bi-a đã cũ, không có nhãn hiệu, mặt nỉ màu xanh, bề mặt ngoài các chân bàn có in dòng chữ màu trắng “0974259681” trên mặt bàn và tại các lỗ phát hiện thu giữ 01 bộ bóng bi-a gồm 16 bóng, trong đó 15 bóng có màu sắc khác nhau và được đánh số thứ tự lần lượt từ 1 đến 15; một bóng màu trắng không in số gọi là bóng cái; 01 bộ bài tú lơ khơ đã cũ gồm 52 quân bài; 03 gậy dùng để đánh bóng bi-a bằng gỗ màu nâu;

Quá trình điều tra Lương Văn B, Nguyễn Văn T, Văn Việt T khai nhận, khi tham gia đánh bạc có số tiền sử dụng đánh bạc là: Nguyễn Văn T có số tiền khoảng 2.400.000 đồng, Văn Việt T có số tiền khoảng 9.000.000 đồng, Lương Văn B có số tiền 1.350.000 đồng. Tổng số tiền các bị can khai nhận sử dụng đánh bạc là khoảng 12.750.000 đồng, nhưng thực tế cơ quan điều tra thu giữ được số tiền 12.600.000 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng*). Như vậy, xác định tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là: 12.600.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 05/CT – VKSBX –TA, ngày 02 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Lương Văn B, Nguyễn Văn T, Văn Việt T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn B từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng

Phạt bổ sung đối với Lương Văn B 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Văn Việt T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng

Phạt bổ sung đối với Văn Việt T 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho Nguyễn Văn T và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, từ đó có đủ căn cứ khẳng định bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn T có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, con bị cáo bị bệnh u não cần có người chăm sóc, gia đình bị cáo thuộc diện nghèo của địa phương; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người làm chứng là ông Nguyễn Ngọc L, anh Sầm Văn N tuy vắng mặt tại phiên tòa xong tại Cơ quan cảnh sát điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn B, Văn Việt T và Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Các bị cáo khai: Trong thời gian từ 07 giờ 30 phút, đến 15 giờ 40 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại quán Bi – a của ông Nguyễn Ngọc L, ở thôn Hàm Rồng, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, các bị cáo Lương Văn B, Nguyễn Văn T, Văn Việt T cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền với hình thức chơi bi-a bị thì bị Công an huyện Bình Xuyên phát hiện và bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật và số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 12.600.000 đồng. (*Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Lương Văn B, Văn Việt T và Nguyễn Văn T phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác nên cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo Lương Văn B có vai trò lôi kéo, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc; các bị cáo Văn Việt T, Nguyễn Văn T có vai trò tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Việt T sử dụng số tiền lớn nhất để tham gia đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự tại khu dân cư xong đã chấp hành đầy đủ và được coi là không có tiền sự; tuy nhiên trước khi phạm tội các bị cáo Lương Văn B, Văn Việt T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Văn Việt T có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung và tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo Lương Văn B, Văn Việt T có việc làm và thu nhập ổn định nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Nguyễn Văn T có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ để Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 12.600.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bàn bi-a đã cũ, 01 bộ bóng bi-a gồm 16 bóng, 03 gậy dùng để đánh bóng bi-a bằng gỗ là tài sản của ông Nguyễn Ngọc L dùng để kinh doanh. Ông L không biết các bị cáo thuê bàn bi a để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho ông Nguyễn Ngọc L là phù hợp.

[7] Trong vụ án này còn có ông Nguyễn Ngọc L là chủ quán bi- a, anh Sầm Văn N là quản lý quán nơi các chơi bi a; ngày 19 tháng 11 năm 2020, các bị cáo thuê bàn bi a và đánh bạc bằng hình thức chơi bi a, ông L và anh N không biết, không thu tiền hồ hay có hành vi giúp sức cho các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông L và anh N, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn B, Văn Việt T và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn B **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Văn Việt T **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **01** (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Văn Việt T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Phạt các bị cáo Lương Văn B, Văn Việt T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.600.000 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) của các bị cáo dùng để

đánh bạc; tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ; (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 04 tháng 01 năm 2021).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lương Văn B, Văn Việt T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám